

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/HSST

Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Công Thẩm**

2. Ông **Bùi Anh Phong**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Viết Báu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2020/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phan Văn T**; Sinh ngày: 14 tháng 6 năm 1994 tại thị xã H, tỉnh HT; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã H, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T, Sinh năm: 1964 và bà: Võ Thị L, Sinh năm: 1965; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh HT xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 30/01/2019; Nhân thân: Ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh HT xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thu T**; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Xóm M, xã KL, huyện ND, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Phan Đình T**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: tổ 7, phường B, thị xã H, tỉnh HT. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Xuân G**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Xóm M, xã H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, tại số 18, đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh NA; Phan Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép 2,175 gam ma túy (MDMA) mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 12/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 249/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 16/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu xanh, hình dạng không xác định thu giữ của Phan Văn T gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Số viên nén màu xanh, hình dạng không xác định, thu giữ của Phan Văn T có tổng khối lượng là 2,175 gam”.

Tại Bản cáo trạng số 197/CT-VKS-TPV ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn T khai nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 11/02/2020, Phan Văn T đi từ nhà ở thị xã H, tỉnh HT đến quán BAR số 48 đường N, thành phố Vinh để nghe nhạc. Tại đây, do nhu cầu sử dụng ma túy nên T mua của 01 nam nhân viên (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc với giá 1.600.000 đồng. Mua ma túy xong, T nghe nhạc cho đến 00h30 phút ngày 12/02/2020, T đi taxi của anh Nguyễn Xuân G đến chung cư LOTUS, thành phố Vinh để đón 2 người bạn là chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Đình T để đi ăn tối (chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Đình T không biết T cất giấu ma túy trong người). Khi cả ba đi xe taxi đến khu vực số 18 đường T, phường Đ, thành phố Vinh thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu xanh, hình thù không xác định là ma túy (MDMA) có khối lượng đúng như Kết luận giám định đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 197/CT-VKS-TPV ngày 10/4/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản

1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 30 đến 33 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 1,625 gam MDMA thu giữ của Phan Văn T.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người làm chứng anh Phan Đình T (BL 62 – 66), chị Nguyễn Thị Thu T (BL 67 – 71), anh Nguyễn Xuân G (BL 72 – 76); Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi cất giữ trái phép 2,175 gam ma túy (MDMA) để sử dụng của Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng các loại ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng và gây nên nhiều hệ lụy cho xã hội nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt

hiều lần nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà vừa chấp hành xong hình phạt một thời gian ngắn lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội với số lượng ma túy tàng trữ là tương đối lớn, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của lần phạm tội trước thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của T thì có nam nhân viên quán BAR số 48 đường N, thành phố Vinh đã bán trái phép ma túy cho T nhưng do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với chị Nguyễn Thị Thu T, anh Phan Đình T tuy đi cùng nhưng không biết Phan Văn T cất giữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Phan Văn T, sau khi lấy đi giám định còn lại là 1,625 gam MDMA là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

\*. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phan Văn T: 2 (Hai)** năm **6 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/02/2020.

\*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có 1,625 gam MDMA thu giữ tại Phan Văn T (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Phan Văn T”).

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK 0254 ngày 15/4/2020).

\*. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Phan Văn T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

